TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 69/2021/QĐST-HNGĐ	Mỹ Tho, ngày 06 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 168/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm: 1970;

Địa chỉ: Số A/C đường K, Phường T,Tp M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Diệu Q, sinh năm; 1984;

Địa chỉ: Số D, đường H, Phường T,Tp M, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Ông Trần Văn H, sinh năm: 1972;

Địa chỉ: Số A/C đường K, Phường T,Tp M, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 59 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Trần Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm: 1970;

Địa chỉ: Số A/C đường K, Phường T,Tp M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Diệu Q, sinh năm; 1984;

Địa chỉ: Số D, đường H, Phường T,Tp M, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Ông Trần Văn H, sinh năm: 1972;

Địa chỉ: Số A/C đường K, Phường T,Tp M, tỉnh Tiền Giang.

3. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Trần Văn H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung Trần Nguyễn Hùng V, sinh ngày 08/9/2004. Bà H và ông H thống nhất giao con chung cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà H và ông H tự thỏa thuận được việc phân chia tài sản và yêu cầu Tòa án ghi nhận 01 căn nhà tọa lạc tại số A/C đường K, Phường T,Tp M, tỉnh Tiền Giang trị giá 506.000.000 đồng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH03280 ngày 23/12/2014 do Ủy ban nhân dân thành phố M cấp cho bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Văn H cùng đứng tên. Sau khi ly hôn giao toàn bộ căn nhà kể trên cho bà H toàn quyền sở hữu. Bà H có nghĩa vụ hoàn lại cho ông H số tiền 200.000.000 (*hai trăm triệu*) đồng. Cho thời hạn 04 tháng để ông H dọn đi.

Kể từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người có nghĩa vụ thi hành án chậm thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Bà Nguyễn Thị Ngọc H được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để điều chỉnh lại tên người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho phù hợp sự thỏa thuận của hai bên.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

+ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, bà Nguyễn Thị Ngọc H tự nguyện nộp, bà H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu số 0004935 ngày 10/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, nên được hoàn lại 150.000 đồng.

+ Đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với việc phân chia tài sản chung theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do đó, hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc H số tiền 8.200.000 (*tám triệu hai trăm ngàn*) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0004934 ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Tp M;
- CCTHA Tp M;
- UBND Phường H, TP M;
- Các đương sự:
- Lưu HS

THẨM PHÁN

Trần Thị Thúy Hằng